

Số: /TB-UBND

Tuyên Quang, ngày tháng năm 2026

THÔNG BÁO

Về việc chấm dứt giải quyết vụ việc của bà Nguyễn Thị Hiệu, tổ dân phố Tân Quang 17, phường Minh Xuân, tỉnh Tuyên Quang

Căn cứ Điều 8 Luật Tiếp công dân năm 2013; Kế hoạch số 96/KH-TTCTP ngày 28/3/2025 của Thanh tra Chính phủ về kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo kéo dài, vượt cấp lên Trung ương trên địa bàn thành phố Hà Nội; Công văn số 428/VPCP-V.I ngày 05/02/2025 của Văn phòng Chính phủ về việc chỉ đạo giải quyết dứt điểm các vụ việc khiếu nại, tố cáo phức tạp, kéo dài, vượt cấp lên Trung ương.

Về các nội dung đề nghị của bà Nguyễn Thị Hiệu đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức đối thoại và ban hành Thông báo số 43/TB-UBND ngày 23/4/2025 về việc kết luận tại buổi đối thoại với bà Nguyễn Thị Hiệu; Tổ công tác theo Quyết định số 1637/QĐ-UBND ngày 23/12/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và ông Phạm Thế Sự, Phó Trưởng Ban Tiếp công dân Trung ương đã chủ trì cùng với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức đối thoại, trả lời các nội dung đề nghị của bà Nguyễn Thị Hiệu tại Trụ sở Tiếp công dân Trung ương ngày 10/01/2026.

Sau khi xem xét Báo cáo số 11/BC-TTr ngày 10/01/2026 của Thanh tra tỉnh về kết quả buổi đối thoại giải quyết vụ việc bà Nguyễn Thị Hiệu, Công văn số 293/TTr-NV2 ngày 11/02/2026 của Thanh tra tỉnh về việc dự thảo Thông báo của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc chấm dứt giải quyết vụ việc của bà Nguyễn Thị Hiệu, căn cứ các quy định của pháp luật, hồ sơ giải quyết vụ việc, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thông báo đến bà Nguyễn Thị Hiệu biết để thực hiện các nội dung như sau:

1. Nội dung thứ nhất: Bà Nguyễn Thị Hiệu đề nghị hủy Quyết định số 01/QĐ-CTD ngày 25/9/2009 của Giám đốc Công ty cổ phần Dược và Thiết bị vật tư y tế Tuyên Quang (nay là Công ty cổ phần Dược Tuyên Quang) về việc thi hành kỷ luật bà Hiệu bằng hình thức sa thải.

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 166 Bộ luật Lao động số 35-L/CTN năm 1994 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 35/2002/QH10, Luật số 74/2006/QH11, Luật số 84/2007/QH11¹; điểm a khoản 1 Điều 31 Bộ luật tố tụng dân sự số 24/2004/QH11 năm 2004 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 65/2011/QH12²; khoản 1 Điều 201 Bộ

¹ Khoản 2 Điều 166 Bộ luật Lao động năm 1994:

2. Những tranh chấp lao động cá nhân sau đây có thể yêu cầu Tòa án nhân dân cấp huyện giải quyết, không nhất thiết phải qua hoà giải tại cơ sở:

a) Tranh chấp về xử lý kỷ luật lao động theo hình thức sa thải hoặc về trường hợp bị đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động;

² Điều 31 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2004. Những tranh chấp về lao động thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án:

1. Tranh chấp lao động cá nhân giữa người lao động với người sử dụng lao động mà Hội đồng hoà giải lao động cơ sở, hoà giải viên lao động của cơ quan quản lý nhà nước về lao động quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc

luật Lao động số 10/2012/QH13 năm 2012³; khoản 2 Điều 219 Bộ luật Lao động số 45/2019/QH14 năm 2019⁴, thẩm quyền hủy Quyết định số 01/QĐ-CTD ngày 25/9/2009 của Giám đốc Công ty cổ phần Dược và Thiết bị vật tư y tế Tuyên Quang thuộc cấp (*cơ quan*) có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Do đó, nội dung bà Nguyễn Thị Hiệu đề nghị hủy Quyết định số 01/QĐ-CTD ngày 25/9/2009 của Giám đốc Công ty cổ phần Dược và Thiết bị vật tư y tế Tuyên Quang không thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan hành chính nhà nước (*do đây là tranh chấp lao động*), nếu bà Hiệu không nhất trí với Quyết định số 01/QĐ-CTD ngày 25/9/2009 của Công ty thì có quyền khởi kiện để được xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về việc này, Ủy ban nhân dân tỉnh, Thanh tra tỉnh, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (*nay là Sở Nội vụ*) đã có văn bản trả lời, hướng dẫn bà Nguyễn Thị Hiệu thực hiện theo quy định⁵.

2. Nội dung thứ hai: Đề nghị tính toán tiền lương thời gian ngừng việc theo Bộ luật Lao động, cụ thể:

* Thực hiện Kết luận số 26/KL-TTr ngày 04/4/2007, Thông báo Kết luận thanh tra số 37/TB-TTr ngày 09/5/2007 của Thanh tra tỉnh, Thông báo số 57/TB-UBND ngày 03/7/2007 của Ủy ban nhân dân tỉnh về giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân: Công ty cổ phần Dược Tuyên Quang đã giải quyết, chi trả chế độ tiền lương, trợ cấp ngừng việc, nghỉ lễ, tết và phép giai đoạn 1989-1993 cho bà Nguyễn Thị Hiệu số tiền 10.044.000 đồng tại Quyết định số 425/QĐ-CTD ngày 24/12/2008 của Công ty, tuy nhiên bà Hiệu không đồng ý.

* Tính tiền lương, trợ cấp ngừng việc, nghỉ lễ, tết và phép giai đoạn từ ngày 01/8/2004 đến ngày 16/7/2007: Công ty cổ phần Dược và Thiết bị vật tư y tế Tuyên Quang đã thanh toán cho bà số tiền 46.261.155 đồng (*tại Phiếu chi số 335 ngày 25/9/2007*), bà Hiệu đã ký nhận đủ số tiền này nhưng bà vẫn không đồng ý vì Công ty đã tính mức lương cơ sở và hệ số lương của bà không đúng (*theo bà mức lương*

tỉnh hoà giải không thành hoặc không giải quyết trong thời hạn do pháp luật quy định, trừ các tranh chấp sau đây không nhất thiết phải qua hoà giải tại cơ sở:

a) Về xử lý kỷ luật lao động theo hình thức sa thải hoặc về trường hợp bị đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động;

³ Điều 201 Bộ luật Lao động năm 2012. Trình tự, thủ tục hòa giải tranh chấp lao động cá nhân của hòa giải viên lao động:

1. Tranh chấp lao động cá nhân phải thông qua thủ tục hòa giải của hòa giải viên lao động trước khi yêu cầu tòa án giải quyết, trừ các tranh chấp lao động sau đây không bắt buộc phải qua thủ tục hòa giải:

a) Về xử lý kỷ luật lao động theo hình thức sa thải hoặc tranh chấp về trường hợp bị đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động;

⁴ Khoản 2 Điều 219 Bộ luật Lao động năm 2019 “Sửa đổi, bổ sung Điều 32 của Bộ luật tố tụng dân sự số 92/2015/QH13 như sau: Điều 32. Những tranh chấp về lao động và tranh chấp liên quan đến lao động thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án

1. Tranh chấp lao động cá nhân giữa người lao động với người sử dụng lao động phải thông qua thủ tục hòa giải của hòa giải viên lao động mà hòa giải thành nhưng các bên không thực hiện hoặc thực hiện không đúng, hòa giải không thành hoặc hết thời hạn hòa giải theo quy định của pháp luật về lao động mà hòa giải viên lao động không tiến hành hòa giải, trừ các tranh chấp lao động sau đây không bắt buộc phải qua thủ tục hòa giải:

a. Về xử lý kỷ luật lao động theo hình thức sa thải hoặc về trường hợp bị đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động...”

⁵ Trả lời bà Hiệu, UBND tỉnh có các Văn bản: Công văn số 2482/UBND-TCD ngày 30/6/2022, Thông báo số 43TB-UBND ngày 23/4/2025; Thanh tra tỉnh có các Văn bản: Thông báo số 06/TB-TTr ngày 26/6/2018, Công văn số 653/TTr-NV2 ngày 30/11/2023, Công văn số 322/TTr-NV2 ngày 11/9/2025; Sở Lao động - Thương binh và Xã hội có các văn bản: Công văn số 1073/SLĐT BXH-TTr ngày 16/11/2009, Công văn số 206/CV-SLĐT BXH ngày 27/02/2017.

ơ sở tại thời điểm thanh toán là 540.000 đồng, Công ty thanh toán 290.000 đồng; Hệ số lương đúng của bà là 3,32; Công ty tính hệ số 2,3 và hệ số 3,13 để chi trả cho bà là không đúng; việc Công ty tính lương cho bà theo bảng tính chi trả giai đoạn 2 là không đúng), bà Hiệu yêu cầu Công ty cổ phần Dược Tuyên Quang tính toán lại tiền lương cho bà theo đúng quy định.

Thực hiện chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Công văn số 2482/UBND-TCD ngày 30/6/2022, Công văn số 3455/UBND-TCD ngày 28/7/2023: Công ty cổ phần Dược Tuyên Quang đã làm việc với bà Nguyễn Thị Hiệu để thống nhất việc tính tiền lương, trợ cấp ngừng việc theo kết luận của Thanh tra tỉnh. Ngày 03/8/2023, Công ty cổ phần Dược Tuyên Quang đã thanh toán tiền lương, trợ cấp ngừng việc, tiền nghỉ lễ, tết và phép hằng năm giai đoạn từ ngày 01/11/1989 đến ngày 30/10/1993 số tiền 124.830.000 đồng và giai đoạn từ ngày 01/8/2004 đến ngày 01/8/2007 số tiền 216.341.905 đồng, tổng số tiền 341.171.905 đồng, bà Nguyễn Thị Hiệu đã ký nhận đầy đủ (tại Phiếu chi số 0314N ngày 03/8/2023).

3. Nội dung thứ ba: Yêu cầu Công ty cổ phần Dược và Thiết bị vật tư y tế Tuyên Quang (nay là Công ty cổ phần Dược Tuyên Quang) thanh toán tiền cổ phần, cổ tức cho bà Nguyễn Thị Hiệu theo quy định của pháp luật.

Công ty cổ phần Dược Tuyên Quang có Văn bản số 06/TTr-CTD ngày 10/01/2022, Văn bản số 03/BCGT ngày 02/4/2025 báo cáo nội dung bà Nguyễn Thị Hiệu đề nghị thanh toán trả lại tiền cổ phần, cổ tức cho bà, như sau:

Về cổ phần: Qua rà soát bà Nguyễn Thị Hiệu có 1.026 cổ phần tại Công ty cổ phần Dược Tuyên Quang. Cổ phần thuộc sở hữu của cá nhân và giao dịch giữa các cá nhân với nhau nên Công ty không có tư cách để trao đổi, giao dịch về cổ phần với bà Nguyễn Thị Hiệu. Nếu bà Nguyễn Thị Hiệu có nhu cầu bán cổ phần cho cổ đông nào hoặc bất kỳ cá nhân nào thì bà Nguyễn Thị Hiệu có thể thỏa thuận giá cả để giao dịch theo quy định.

Về cổ tức: Ngày 29/4/2025, Công ty cổ phần Dược Tuyên Quang đã thanh toán tiền cổ tức gửi ngân hàng và lãi cho bà Nguyễn Thị Hiệu số tiền 2.275.649 đồng, bà Hiệu đã ký nhận đầy đủ số tiền 2.275.649 đồng (tại Phiếu chi số 119N ngày 29/4/2025).

Do đó, việc bà Nguyễn Thị Hiệu đề nghị tính toán tiền cổ phần, cổ tức cho bà đã được Công ty cổ phần Dược Tuyên Quang giải quyết.

4. Nội dung thứ tư: Tính tiền lương cho bà Nguyễn Thị Hiệu từ sau Quyết định số 01/QĐ-CTD ngày 25/9/2009 của Giám đốc Công ty cổ phần Dược và Thiết bị vật tư y tế Tuyên Quang về việc thi hành kỷ luật bà Hiệu bằng hình thức sa thải đến nay.

Tại Văn bản số 06/TTr-CTD ngày 10/01/2022 Công ty cổ phần Dược và Dịch vụ thương mại Tuyên Quang (nay là Công ty cổ phần Dược Tuyên Quang) có nêu: Việc bà Nguyễn Thị Hiệu yêu cầu Công ty tính tiền lương cho bà từ sau Quyết định số 01/QĐ-CTD ngày 25/9/2009 đến nay là không có căn cứ, vì: Từ sau khi có quyết định thi hành kỷ luật bằng hình thức sa thải, bà Hiệu không còn là lao động trong Công ty, không có đóng góp công sức vào quá trình sản xuất và kinh doanh của Công ty. Theo quy định tại Điều 55 Bộ luật Lao động năm 1994, tiền lương do người sử dụng lao động trả cho người lao động theo năng suất lao động, chất lượng và hiệu quả

công việc.

Do đó, nội dung bà Nguyễn Thị Hiệu đề nghị tính tiền lương cho bà từ sau Quyết định số 01/QĐ-CTD ngày 25/9/2009 của Giám đốc Công ty cổ phần Dược và Thiết bị vật tư y tế Tuyên Quang về việc thi hành kỷ luật bà Hiệu bằng hình thức sa thải đến nay là không có căn cứ để xem xét giải quyết.

5. Nội dung thứ năm: Bà Nguyễn Thị Hiệu đề nghị tính chế độ nghỉ hưu và thời gian công tác liên tục thực hiện chế độ bảo hiểm xã hội cho bà Nguyễn Thị Hiệu giai đoạn từ năm 1990 đến năm 1993.

*** Về nội dung tính chế độ nghỉ hưu cho bà Nguyễn Thị Hiệu:**

Bảo hiểm xã hội khu vực XIX (nay là Bảo hiểm xã hội tỉnh Tuyên Quang) có Báo cáo số 26/BHXH-QLTST ngày 07/01/2025 về giải quyết chế độ nghỉ bảo hiểm xã hội đối với bà Nguyễn Thị Hiệu: Quá trình công tác có đóng bảo hiểm xã hội của bà Hiệu do Bảo hiểm xã hội tỉnh Tuyên Quang đang quản lý, thời gian bà Hiệu công tác từ tháng 01/1979 đến tháng 01/1990 và từ tháng 11/1993 đến tháng 9/2009 là 27 năm công tác (gián đoạn thời gian công tác từ tháng 02/1990 đến tháng 10/1993), bảo hiểm xã hội tỉnh Tuyên Quang đã thực hiện việc chốt sổ tính thời gian công tác đến hết tháng 9/2009 là 27 năm công tác đối với bà Hiệu, đến tháng 12/2012 bà Hiệu đủ điều kiện nghỉ hưởng chế độ hưu trí theo quy định của pháp luật về Bảo hiểm xã hội (Theo tính toán, thời gian hưởng lương hưu từ ngày 01/12/2012 đến tháng 01/2026 là 158 tháng, số tiền truy lĩnh tạm tính là 600.363.421 đồng; mức lương hưu hằng tháng tại thời điểm tháng 01/2026 là 5.395.895 đồng/tháng).

Để giải quyết chế độ hưu trí, bà Nguyễn Thị Hiệu cần có đơn đề nghị và hoàn thiện hồ sơ theo quy định (thành phần hồ sơ trong đó có Đơn đề nghị hưởng lương hưu cá nhân ký đề nghị). Tuy nhiên, đến nay bà Nguyễn Thị Hiệu chưa nộp hồ sơ đề nghị giải quyết chế độ bảo hiểm xã hội, do đó Bảo hiểm xã hội tỉnh Tuyên Quang chưa có cơ sở giải quyết chế độ hưu trí theo quy định. Như vậy việc chưa thực hiện được nội dung này, trách nhiệm thuộc về cá nhân bà Nguyễn Thị Hiệu.

*** Về nội dung đề nghị được tính thời gian công tác liên tục và thực hiện chế độ BHXH cho bà Nguyễn Thị Hiệu giai đoạn từ năm 1990 đến năm 1993:**

Ngày 30/6/2025, Bảo hiểm xã hội khu vực XIX (nay là Bảo hiểm xã hội tỉnh Tuyên Quang) có Công văn số 486/BHXH-QLT về việc kiểm tra, rà soát hồ sơ liên quan đến quá trình tham gia bảo hiểm xã hội của bà Nguyễn Thị Hiệu, nội dung: Tại buổi làm việc với đại diện Công ty Cổ phần Dược Tuyên Quang đã cung cấp bổ sung 02 đơn xin nghỉ tự túc của bà Nguyễn Thị Hiệu (đơn đề ngày 10/01/1990 và ngày 21/02/1990) và có ý kiến không cung cấp được hồ sơ, tài liệu để xác định thời gian công tác từ tháng 02/1990 đến tháng 10/1993 đối với bà Nguyễn Thị Hiệu, căn cứ các nội dung trên, tính đến thời điểm ngày 30/6/2025, Bảo hiểm xã hội tỉnh Tuyên Quang và Công ty Cổ phần Dược Tuyên Quang đã thống nhất không có cơ sở để xem xét thời gian công tác liên tục đối với bà Nguyễn Thị Hiệu giai đoạn từ tháng 02/1990 đến tháng 10/1993.

6. Nội dung thứ sáu: Bà Nguyễn Thị Hiệu đề nghị cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho gia đình bà (do ông Nguyễn Hải Quốc em trai bà Hiệu là người đại diện) tại tổ 05, thị trấn Na Hang, huyện Na Hang.

Ngày 09/6/2025, Ủy ban nhân dân huyện Na Hang có Báo cáo số 369/BC-UBND về việc đã hoàn thành việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và trao Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Nguyễn Hải Quốc và ông Nguyễn Văn Nghi (*là các cá nhân được cấp đồng quyền đối với tài sản là đất tại tổ dân phố 5, thị trấn Na Hang do bố mẹ là ông Nguyễn Văn Cát và bà Dương Thị Lả để lại*); thửa đất 1, tờ bản đồ TĐ 44-2025, diện tích 576,9 m²; loại đất: Đất ở tại đô thị 178,2 m², đất trồng cây lâu năm 398,7 m²; hình thức sử dụng chung. Việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã hoàn thành theo quy định.

7. Nội dung thứ bảy: Bà Nguyễn Thị Hiệu đề nghị công nhận ông Nguyễn Văn Cát (*bố đẻ của bà Hiệu*) là người có công với cách mạng.

Theo Báo cáo của Sở Nội vụ, Ủy ban nhân dân huyện Na Hang và Ban Chỉ huy quân sự huyện Na Hang (*trước sáp nhập tỉnh*), các tài liệu do bà Nguyễn Thị Hiệu cung cấp từ năm 2015 về hồ sơ ông Nguyễn Văn Cát (đã chết năm 2004) là bố đẻ của bà Nguyễn Thị Hiệu không có cơ sở để đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét, công nhận là người hoạt động cách mạng từ ngày 01/01/1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945 theo quy định tại khoản 1 Điều 10, Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng.

(*Báo cáo số 09/BC-SNV ngày 09/01/2026 của Sở Nội vụ về việc giải quyết đề nghị công nhận ông Nguyễn Văn Cát (bố đẻ của bà Nguyễn Thị Hiệu); Báo cáo số 325/BC-BCH ngày 06/5/2025 của Ban Chỉ huy quân sự huyện Na Hang, Báo cáo số 312/BC-UBND ngày 19/5/2025 của Ủy ban nhân dân huyện Na Hang*).

8. Nội dung thứ tám: Bà Nguyễn Thị Hiệu đề nghị về chỗ ở, ngôi nhà gỗ thuộc tập thể của Công ty cổ phần Dược bà đã ở từ năm 1984, hiện nay do nhà sập không ở được, do vậy bà Hiệu đề nghị xem xét giao đất cho bà xây dựng (*tại các Biên bản làm việc với Thanh tra tỉnh, Ban Tiếp công dân tỉnh, bà Nguyễn Thị Hiệu đề nghị cấp 01 lô đất ở khu Bệnh viện Phương Bắc, khu ngã 3 giao thông thuộc địa bàn phường Minh Xuân, có đường đi lại thuận tiện*).

Bà Nguyễn Thị Hiệu hiện có hộ khẩu thường trú tại tổ 17, phường Tân Quang, thành phố Tuyên Quang (*nay là tổ dân phố Tân Quang 17, phường Minh Xuân, tỉnh Tuyên Quang*) nên không thuộc đối tượng được giao đất tại Điều 124 Luật đất đai số 31/2024/QH15 năm 2024 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 43/2024/QH15 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/8/2024 quy định các trường hợp giao đất, cho thuê đất không đấu giá quyền sử dụng đất, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất.

Tuy nhiên để giải quyết chỗ ở cho bà Nguyễn Thị Hiệu, theo chỉ đạo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tại Thông báo số 43/TB-UBND ngày 23/4/2025 về việc kết luận tại buổi đối thoại với bà Nguyễn Thị Hiệu, Công ty cổ phần Dược Tuyên Quang đã có Biên bản và cam kết hỗ trợ tìm kiếm bố trí đất ở cho bà Nguyễn Thị Hiệu (*tại Biên bản làm việc ngày 28/4/2025, Biên bản làm việc ngày 10/4/2026*). Đề nghị bà Nguyễn Thị Hiệu chủ động làm việc với Công ty cổ phần Dược Tuyên Quang và phối hợp thực hiện đầy đủ các nội dung tại Biên bản làm việc nêu trên để được hỗ trợ theo quy định.

Như vậy: Các nội dung đề nghị nêu trên của bà Nguyễn Thị Hiệu đã được Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các cơ quan chức năng xem xét, giải quyết công tâm, khách quan, công khai, dân chủ, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động theo thẩm quyền và tổ chức đối thoại, ban hành văn bản trả lời, hướng dẫn bà Nguyễn Thị Hiệu thực hiện đúng quy định của pháp luật; đến nay không có tình tiết mới làm thay đổi bản chất vụ việc.

Yêu cầu bà Nguyễn Thị Hiệu nghiêm túc thực hiện các nội dung giải quyết, trả lời nêu trên, đồng thời phối hợp chặt chẽ với Công ty Cổ phần Dược Tuyên Quang, Bảo hiểm xã hội tỉnh Tuyên Quang để giải quyết dứt điểm vụ việc theo quy định.

Từ kết quả kiểm tra, rà soát toàn bộ nội dung vụ việc, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thông báo chấm dứt giải quyết các nội dung đề nghị nêu trên của bà Nguyễn Thị Hiệu. Thông báo này được gửi đến bà Nguyễn Thị Hiệu, các cơ quan, tổ chức có liên quan, được công khai tại Trụ sở Ủy ban nhân dân phường Minh Xuân, Cổng Thông tin điện tử tỉnh, Báo và Phát thanh, Truyền hình tỉnh.

Giao Thanh tra tỉnh chủ trì, phối hợp với Ban Tiếp công dân tỉnh theo dõi việc thực hiện Thông báo này.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thông báo để bà Nguyễn Thị Hiệu biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- UBKT Trung ương;
- Văn phòng Chính phủ;
- Thanh tra Chính phủ;
- Bộ Công an;
- Ủy ban Dân nguyện và GS của QH; (Báo cáo)
- Tổng Liên đoàn LĐ Việt Nam;
- Ban Tiếp công dân Trung ương;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Vụ I, Văn phòng Chính phủ;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- UBKT Tỉnh ủy; Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- VP Tỉnh ủy; VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Liên đoàn Lao động tỉnh;
- Các Sở: Tài chính, Tư pháp, Nội vụ;
- Thanh tra tỉnh; Công an tỉnh;
- BHXH tỉnh; Công ty CP Dược Tuyên Quang;
- Chánh VP, PCVP UBND tỉnh;
- UBND phường Minh Xuân;
- Bà Nguyễn Thị Hiệu;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Các phòng, đơn vị thuộc Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TCD, ĐM.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Mạnh Tuấn